

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 29 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH H NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Phạm Thị Hồng Hạnh.

+ Bà Trần Thị Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-HS ngày 04/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/HSST-QĐ ngày 15/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Th, sinh năm 1974; tại H; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (đã chết) và bà Lê Thị B; có vợ Lê Thị T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/10/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 17/10/2020. Có mặt.

2. Trần Văn H. Tên gọi khác H, sinh năm 1995; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Kiều Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 11/10/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 17/10/2020. Có mặt.

3. Trần Văn V, sinh năm 1992; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Dương Thị Th; có vợ Nguyễn Thị Ngọc A; con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 11/10/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 17/10/2020. Có mặt.

4. Trần Đức H, sinh năm 1994; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Phạm Thị Đ; có vợ Lại Thị L; con: Có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 11/10/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 17/10/2020. Có mặt.

5. Trần Thế Gi, sinh năm 1995, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị H; có vợ Hoàng Thị X; con: Có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 11/10/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 17/10/2020. Có mặt.

6. Lê Văn Kh, sinh năm 1972, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Kiều Thị L; vợ Trần Thị Ng; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án (đã được xóa án tích). Tạm giữ ngày 11/10/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 17/10/2020. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khg 12 giờ ngày 11/10/2020, tại nhà ở của Phạm Văn Th, sinh năm 1974 ở thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Trần Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam cùng với Trần Văn V, sinh năm 1992: nơi cư trú thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam chơi đánh sâm (chơi không được thua bằng tiền hoặc hiện vật). H gọi điện thoại cho Trần Thế Gi, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam nói: “Có đánh liêng không thì ra nhà anh Th chơi”. Khi Gi đến, Th nói với Gi, H và V: “Chúng mày đừng ngồi ở đây, đi lên nhà cho rộng, chơi sâm tao không chơi đâu, chơi liêng đi”. V cầm bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K cùng với Th, Gi, H lên phòng ngủ tầng 2 của nhà Th và thống nhất góp tiền “Gà” 10.000đồng/1 người, người nào chia bài sẽ được tổ trước, người nào không tham gia tổ thì úp bài. Khi mọi người tổ xong, tất cả ngửa bài ra để so bài. Quy định “Sáp” là to nhất, khi có 3 lá bài giống nhau như (A, A, A, K, K, K) và sáp (A, A, A là to nhất và lần lượt dịch xuống), tiếp đến “Liêng” khi có 3 lá bài liên tiếp nhau như (2, 3, 4, 5...) tiếp đó là tính điểm 9 điểm là cao nhất, 0 điểm là thấp nhất nếu điểm bằng nhau thì độ về chất theo thứ tự rô, cơ, nhép, bích. Tiền thách đồ gọi là “Tổ” cao nhất là 50.000đồng, được tổ tối đa là 03 lần. Kết thúc ván bài người có điểm cao nhất sẽ được toàn bộ số tiền “Tổ” và tiền góp “Gà” trước đó, người nào thắng sáp thì được thu thêm mỗi người 50.000đồng. Người thắng ở mỗi ván bài sẽ chia bài ở ván bài tiếp theo. 52 lá bài chia đều cho mỗi người chơi 03 lá. Khoảng 14 giờ cùng ngày lần lượt có Lê Văn Kh, sinh năm 1972 và Trần Đức H, sinh năm 1994 đều ở thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đến cùng tham gia chơi đánh bạc. Quá

trình chơi Th, H, V, Gi, H, Kh thống nhất mỗi người chơi góp gà 10.000đồng/1 người và nếu ai được sập thì đưa 50.000đồng cho Th để mua thuốc lá, nước cho mọi người. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi Th, H, V, Gi, H, Kh đang đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Quá trình bắt giữ Phạm Văn Th bỏ trốn, đến ngày 13/10/2020 ra đầu thú. Thu tại nền nhà nơi các đối tượng đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 2.590.000đồng; thu dưới chiếu trên giường ngủ trong phòng nơi các đối tượng đánh bạc 100.000đồng; thu tại túi quần phía trước bên trái của Lê Văn Kh số tiền 1.450.000đồng và 01 ví trong đó có số tiền 2.500.000đồng; Trần Đức H 100.000đồng; Trần Văn H 1.080.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; Trần Thế Gi 01 ví bên trong có số tiền 2.600.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng. Tổng số tiền thu giữ là 10.420.000đồng. Trong đó tổng số tiền được xác định vào việc đánh bạc là 7.920.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Th, Trần Văn H, Trần Đức H, Trần Thế Gi, Trần Văn V và Lê Văn Kh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th, Trần Văn H, Trần Đức H, Trần Thế Gi, Trần Văn V và Lê Văn Kh phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 (điểm i Khoản 1 không áp dụng đối với bị cáo Kh, Khoản 2 Điều 51 BLHS áp dụng đối với bị cáo Th, H, Kh); Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Bị cáo Lê Văn Kh từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Các bị cáo Trần Văn H, Trần Đức H, Trần Thế Gi, Trần Văn V mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao các bị cáo Phạm Văn Th, Lê Văn Kh, Trần Văn H, Trần Đức H, Trần Thế Gi và Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài. Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.920.000đồng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì và cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 11/10/2020, tại nhà ở của Phạm Văn Th, ở thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam gồm có Phạm Văn Th, Lê Văn Kh, Trần Văn H, Trần Đức H, Trần Thế Gi và Trần Văn V cùng đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.920.000đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là thông qua những quân bài để đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền của nhau dưới hình thức đánh liêng nhằm sát phạt tài sản, tiền bạc của nhau với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.920.000đồng. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội.

[4] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án thấy: Phạm Văn Th là người khởi xướng nên giữ vai trò chính, tiếp đến là Trần Văn H, Trần Văn V, Trần Thế Gi, Trần Đức H và Lê Văn Kh giữ vai trò đồng phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt Tòa án thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không phải chịu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân luôn chấp hành chính sách pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th, H, V, Gi, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn Th đầu thú và có bác ruột được tặng thưởng huân chương, bị cáo H có bố đẻ là thương binh, bị cáo Kh đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình, có bác ruột Lê Xuân M được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến nay lại phạm tội mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tham gia với vai trò không đáng kể trong vụ án nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, phù hợp đề nghị mức xử phạt của Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài là công cụ phạm tội và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Trần Văn H, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thế Gi là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng thu giữ của Trần Văn H có số model A1688FCC và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng số Model A1522FCC thu giữ của Trần Thế Gi, các bị cáo sử dụng liên lạc để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 7.920.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47; Khoản 1, điểm a điểm b điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th, Lê Văn Kh, Trần Văn H, Trần Đức H, Trần Thế Gi và Trần Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 (Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS không áp dụng đối với bị cáo Kh; Khoản 2 Điều 51 BLHS áp dụng đối với bị cáo Th, H, Kh); Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Văn Th 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lê Văn Kh 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Đức H 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Thế Gi 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Văn V 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn Th, Lê Văn Kh, Trần Văn H, Trần Đức H, Trần Thế Gi và Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Th hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a điểm b điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền

7.920.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng có số model A1688FCC, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng số Model A1522FCC. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, 02 ví giả gia màu đen đã qua sử dụng. (Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, uỷ nhiệm chỉ giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 25/12/2020).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn Th, Lê Văn Kh, Trần Văn H, Trần Đức H, Trần Thế Gi và Trần Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A.DS huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

